

Số: /QĐ-PAS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Gói thầu: GT04: Cung cấp dịch vụ thiết kế và in ấn

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11/04/2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, Sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/04/2024 của Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-PAS ngày 14/7/2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho Dự toán mua sắm: Cung cấp văn phòng phẩm, vật liệu khác phục vụ hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-PAS ngày 25/7/2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu GT04: Cung cấp dịch vụ thiết kế và in ấn;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-PAS ngày 30/7/2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu GT04: Cung cấp dịch vụ thiết kế và in ấn;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 06.520/BCĐG-TCG ngày 25/8/2025 của Tổ chuyên gia cho gói thầu GT04: Cung cấp dịch vụ thiết kế và in ấn;

Căn cứ Biên bản đối chiếu tài liệu số 77/BBĐCTL-HCQT ngày 29/8/2025;

Căn cứ Tờ trình số 267/TTr-TCG ngày 03/9/2025 của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu GT04: Cung cấp dịch vụ thiết kế và in ấn;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng Hành chính Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu GT04: Cung cấp dịch vụ thiết kế và in ấn thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500326729;
- Tên gói thầu: GT04: Cung cấp dịch vụ thiết kế và in ấn;
- Giá gói thầu: 1.390.514.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm chín mươi triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng chẵn*);
- Tên Chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng;
- Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (đã có VAT) (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu (đã có VAT) (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Quảng cáo Tiên Phát	0313468357	668.780.000	662.092.200	662.092.200	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	Công ty cổ phần In Vườn Lài	0301316335	Không	Không đánh giá
2	Công ty TNHH Thương Mại - In và Sản xuất Cát Thành	4200441626	Không	Không đánh giá
3	Công ty cổ phần In và Phát hành sách Lâm Đồng	0104783281	Không	Không đánh giá
4	Công ty TNHH Công nghệ Minh Hồng	5800479630	Không	Không đánh giá
5	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ In ấn Lâm Gia Bảo	0313222233	Không	Không đánh giá
6	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Hải Triều	0314742154	Không	Không đánh giá
7	Công ty cổ phần In sách và Xây dựng Cao Minh	0302183783	Không	Không đánh giá
8	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CH	0107333386	Không	Không đánh giá
9	Công Ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thanh Thanh	1800662406	Không	Không đánh giá
10	Công ty TNHH Quốc tế Tân Trường	0104783281	Không	Không đánh giá
11	Công ty TNHH Một thành viên Lê Quang Lộc	0300516035	Không	Không đánh giá

4. Thông tin về danh mục trúng thầu:

Thông tin về danh mục trúng thầu được nêu tại Bảng số 01 (chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng hành chính Quản trị và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Phòng Hành chính Quản trị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PVT. Đinh Xuân Thành (đề p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT- Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên Website của Viện);
- Lưu: VT, HCQT.

VIỆN TRƯỞNG**Nguyễn Vũ Trung**

Phụ lục
THÔNG TIN VỀ DANH MỤC TRÚNG THẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PAS ngày tháng 9 năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng số 01

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Xuất Xứ	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền (Đã bao gồm VAT)
1	Tem thử nghiệm	Kích thước (2.2x3.5)cm Chất liệu: Decal giấy Định lượng: 120gsm Kiểu dáng: bế demi Tem có hình chữ nhật nằm ngang, in 4 màu 1 mặt và thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư	Tem	Tem	TP/01	Việt Nam	1.000	653,4	653.400
2	Tem hiệu chuẩn	Kích thước: (2.2x3.5)cm Chất liệu: Decal giấy Định lượng: 120gsm Kiểu dáng: bế demi Tem có hình chữ nhật nằm ngang, in 4 màu 1 mặt và thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư	Tem	Tem	TP/02	Việt Nam	3.000	653,4	1.960.200
3	Sổ lĩnh vật tư	Kích thước: (21x14.5)cm Kiểu dáng: In khổ giấy ngang Số trang: 100 trang (tính cả bìa) Chất liệu giấy: + Bìa: bìa màu định lượng 160gsm + Ruột: giấy Bãi bằng định lượng 70gsm Đóng sổ: Dập ghim cả bìa trước	Cuốn	Cuốn	TP/03	Việt Nam	40	76.230	3.049.200

		bìa sau và phần ruột. Sau đó, dán băng keo màu lên gáy che đi phần dập ghim In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư							
4	Sổ khám bệnh	Chất liệu giấy: + Bìa: Couche Matt 300gsm + Ruột: Couche Matt 150gsm Số trang: 22 trang (tính cả bìa) Kích thước: (15x21)cm In 4 màu 2 mặt (bìa và ruột) Đóng gáy bằng cách đóng ghim giữa Thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Cuốn	Cuốn	TP/04	Việt Nam	15.000	2.831,4	42.471.000
5	Sổ tiêm ngừa	Chất liệu giấy: + Bìa: Couche Matt 300gsm + Ruột: Couche Matt 150gsm Số trang: 12 trang (tính cả bìa) Kích thước: (15x21)cm In 4 màu 2 mặt (bìa và ruột) Đóng gáy bằng cách đóng ghim giữa Thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Cuốn	Cuốn	TP/05	Việt Nam	100.000	1.633,5	163.350.000
6	Phôi chứng nhận thử nghiệm	Chất liệu: Giấy mỹ thuật Độ trắng: 125-135 CIE Kích thước: Khổ A4 Định lượng 250 gsm	Tờ	Tờ	TP/06	Việt Nam	4.000	871,2	3.484.800

		In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư							
7	Phôi chứng nhận hiệu chuẩn	Chất liệu: Giấy mỹ thuật Độ trắng: 125-135 CIE Kích thước: Khổ A4 Định lượng 250 gsm In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Tờ	Tờ	TP/07	Việt Nam	6.000	762,3	4.573.800
8	Giấy chứng nhận ngoại kiểm chương trình huyết thanh học HIV	Chất liệu: Giấy mỹ thuật Độ trắng: 125-135 CIE Kích thước: (21x29.7)cm Định lượng 250 gsm In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư Cắt thành phẩm	Tờ	Tờ	TP/08	Việt Nam	500	6.534	3.267.000
9	Phiếu yêu cầu Xét nghiệm	Chất liệu giấy: Fort 70gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: (9x12.5)cm In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư Màu in: màu đen Cắt thành phẩm	Tờ	Tờ	TP/09	Việt Nam	210.000	70,785	14.864.850
10	Phiếu yêu cầu thử nghiệm Vi sinh	Chất liệu giấy: Fort 70gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A4 In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư Màu in: màu đen	Tờ	Tờ	TP/10	Việt Nam	15.000	272,25	4.083.750
11	Phiếu yêu cầu thử	Chất liệu giấy: Fort 70gsm Độ trắng: 140 CIE	Tờ	Tờ	TP/11	Việt Nam	15.000	321,75	4.826.250

	nghiệm Hóa lý	Kích thước: Khổ A4 In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư Màu in: màu đen							
12	Phiếu trả kết quả siêu âm	Chất liệu giấy: Couche 150gsm Độ trắng: 120 - 130 CIE Kích thước: Khổ A4 In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Tờ	Tờ	TP/12	Việt Nam	15.000	495	7.425.000
13	Phiếu trả kết quả điện tim	Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A4 In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Tờ	Tờ	TP/13	Việt Nam	5.000	653,4	3.267.000
14	Phiếu khám sàng lọc trước tiêm chủng	Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A5 In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư Màu in: màu đen	Tờ	Tờ	TP/14	Việt Nam	5.000	272,25	1.361.250
15	Phiếu in phụ lục liệt kê mẫu xét nghiệm Hóa lý-Vi sinh	Chất liệu giấy: Fort 70gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A4 In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư Màu in: màu đen	Tờ	Tờ	TP/15	Việt Nam	10.000	371,25	3.712.500
16	Phiếu đồng ý xét nghiệm HIV	Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE	Tờ	Tờ	TP/16	Việt Nam	5.000	544,5	2.722.500

		Kích thước: Khổ A4 In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư Màu in: màu đen							
17	Phiếu chỉ định xét nghiệm	Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A4 In 1 màu 2 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư Màu in: màu xanh dương	Tờ	Tờ	TP/17	Việt Nam	200.000	247,5	49.500.000
18	Phiếu chỉ định Tiêm ngừa	Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A5 In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư Màu in: màu xanh dương	Tờ	Tờ	TP/18	Việt Nam	3.000	762,3	2.286.900
19	Giấy in Phiếu kết quả kiểm nghiệm Tiếng Việt	Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư. Loại giấy dùng để in ấn kết quả bằng máy in văn phòng Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A4 In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Tờ	Tờ	TP/19	Việt Nam	100.000	371,25	37.125.000
20	Giấy in Phiếu kết quả kiểm	Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư. Loại giấy dùng để in ấn kết quả	Tờ	Tờ	TP/20	Việt Nam	20.000	598,95	11.979.000

	nghiệm Tiếng Anh	bằng máy in văn phòng Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A4 In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư							
21	Giấy in Kết quả Xét nghiệm (VILAS Med 015)	Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư. Loại giấy dùng để in ấn kết quả bằng máy in văn phòng Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A4 In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Tờ	Tờ	TP/21	Việt Nam	60.000	371,25	22.275.000
22	Giấy in Kết quả Xét nghiệm (VILAS Med 011)	Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư. Loại giấy dùng để in ấn kết quả bằng máy in văn phòng Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A4 In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Tờ	Tờ	TP/22	Việt Nam	15.000	598,95	8.984.250
23	Giấy in Kết quả Xét nghiệm	Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư. Loại giấy dùng để in ấn kết quả	Tờ	Tờ	TP/23	Việt Nam	350.000	239,58	83.853.000

	(VILAS Med 009)	bằng máy in văn phòng Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A4 In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư							
24	Đơn thuốc	Chất liệu giấy: Fort 100gsm Độ trắng: 140 CIE Kích thước: Khổ A5 In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Tờ	Tờ	TP/24	Việt Nam	15.000	272,25	4.083.750
25	Bao thư trung	Kích thước: (20x23)cm In 04 màu 01 mặt, miệng bao có nắp gấp 3cm. Dán thành phẩm, dán băng keo 2 mặt miệng nắp Tiêu chuẩn: + Độ trắng: 140 CIE + Chất liệu giấy: Fort 120gsm In và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Cái	Cái	TP/25	Việt Nam	7.000	1.197,9	8.385.300
26	Bao thư nhỏ	Kích thước: (15x23)cm. In 4 màu 01 mặt, miệng bao có nắp gấp 3cm. Dán thành phẩm, dán băng keo 2 mặt miệng nắp Tiêu chuẩn: + Độ trắng: 140 CIE + Chất liệu giấy: Fort 120gsm In và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư	Cái	Cái	TP/26	Việt Nam	15.000	940,5	14.107.500

[illegible]